

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SXD-VP

Sóc Trăng, ngày tháng 11 năm 2019

Về việc báo cáo định kỳ
công tác cải cách
hành chính năm 2019
tại Sở Xây dựng

Kính gửi: Sở Nội vụ Sóc Trăng

Căn cứ Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thực hiện cải cách hành chính nhà nước năm 2019;

Theo yêu cầu Công văn số 1699/SNV-CCHC ngày 13/08/2018 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn xây dựng báo cáo định kỳ cải cách hành chính,

Sở Xây dựng xin báo cáo công tác cải cách hành chính năm 2019 tại Sở Xây dựng (chi tiết xem phụ lục đính kèm), gửi Sở Nội vụ tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Phạm Anh Minh

Phụ lục 1

(Đính kèm Công văn số /SXD-VP, ngày tháng năm 2019
của Sở Xây dựng)

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH:

1. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao tại các kế hoạch, chương trình, đề án về cải cách hành chính của tỉnh:

Các nhiệm vụ được giao và tiến độ đạt được: Sở Xây dựng có 01 nhiệm vụ cụ thể được giao chủ trì trong Kế hoạch Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2018 (thời gian trong tháng 04/2019). Tuy nhiên, các nhiệm vụ về Cải cách tổ chức bộ máy tại Sở Xây dựng được thực hiện tốt như: Dự kiến sẽ sáp nhập 04 phòng chuyên môn thành 02 phòng và đến năm 2021 sẽ hoàn thành cơ cấu lại 02 Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Xây dựng. Công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL cũng được thực hiện đảm bảo đúng Luật, đúng quy trình. Việc đánh giá và phân loại công chức viên chức theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP và Nghị định 88/2017/NĐ-CP được thực hiện đều đặn hàng năm, đảm bảo đúng pháp luật.

2. Tình hình tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC liên quan đến ngành triển khai trên địa bàn tỉnh.

Sở Xây dựng không được giao tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC liên quan đến ngành triển khai trên địa bàn tỉnh.

3. Tình hình ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC triển khai tại Sở Xây dựng

Trong năm 2019, Sở Xây dựng đã triển khai việc thực hiện Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thực hiện cải cách hành chính nhà nước năm 2019 và Kế hoạch CCHC của Sở Xây dựng năm 2019 tại Văn bản số 93/KH-SXD ngày 16/01/2019. Sở Xây dựng đã tập trung để thực hiện 17 nhiệm vụ, đến nay đã thực hiện 14 nhiệm vụ, đang triển khai 06 nhiệm vụ còn lại là các công tác cần có lũy kế của các tháng, quý tiếp theo (*chi tiết xem phụ lục đính kèm*).

Tiếp tục phổ biến Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2019 tại Văn bản số 259/KH-SXD ngày 22 tháng 2 năm 2019 để phổ biến đến các phòng, đơn vị, các đoàn thể trong ngành. Kết quả, qua khảo sát về tình hình thực hiện CCHC đã phân công chức, viên chức đều nắm được nội dung CCHC của tỉnh, của Sở Xây dựng, cũng như ý thức chấp hành nội quy, quy chế, việc thực thi công vụ

của công chức tại Sở Xây dựng. Tham gia viết nhiều tin, bài trên trang Cải cách hành chính của tỉnh Sóc Trăng.

4. Báo cáo việc triển khai giải pháp, cách làm hay trong thực hiện CCHC của ngành Xây dựng.

Nếu như trong năm 2018, Sở Xây dựng đã đưa phần mềm Zalo vào việc trao đổi thông tin nội bộ phục vụ cho công tác tại Sở Xây dựng bước đầu mang lại hiệu quả và tiết kiệm được nhiều chi phí không cần thiết. Cũng trong kỳ, Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng đã tận dụng 1000 bì thư để in biểu ngữ “Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng triển khai việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết đối với 13/35 thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích”. Qua đó đã triển khai cách làm mới trong công tác tuyên truyền cải cách hành chính tại Sở Xây dựng.

Đến năm 2019, nhận thấy nhiều người dân, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước chưa có thông tin rộng rãi đối với việc Sở Xây dựng đang áp dụng hệ thống một cửa điện tử, cũng như tên miền chính thức để truy cập. Qua đó, Sở Xây dựng đã tiếp tục đưa nội dung tuyên truyền trên 2000 bì thư với nội dung “Sở Xây dựng thực hiện dịch vụ công mức độ 3 - <http://motcua.soxaydung.soctrang.gov.vn>”. Nhờ vào ý tưởng trên đến nay công một cửa điện tử của Sở Xây dựng được phổ biến rộng khắp đến người dân, doanh nghiệp, các cơ quan trong và ngoài tỉnh.

Bên cạnh đó, Sở Xây dựng đã áp dụng nhiều ứng dụng của Công nghệ thông tin, viển thông vào phục vụ cho công tác hành chính nhà nước tại cơ quan. Dựa vào việc Cổng thông tin điện tử Sở Xây dựng đã được nâng cấp và cải tạo cuối năm 2018, với nhiều tiện ích, giao diện thân thiện, dễ tìm kiếm và dễ dàng truy cập. Chính vì vậy mà Sở Xây dựng trong năm qua đã đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của các Doanh nghiệp, cá nhân trong việc tra cứu thông tin phục vụ cho việc thi sát hạch và kết quả thi cấp chứng chỉ hành nghề được nhiều thuận lợi. Nếu như năm 2018 có 1011 lượt truy cập thì trong năm 2019 dự kiến 1150 lượt tra cứu, truy cập. Tăng trên 140 lượt so với năm trước và dự kiến nhu cầu này sẽ tiếp tục tăng trong những năm tới. Với sáng kiến đó đã giúp cho trên 1000 lượt Doanh nghiệp, cá nhân giảm bớt gánh nặng, tiết kiệm được thời gian, chi phí đi lại trong việc thực hiện thủ tục hành chính tại Sở Xây dựng. Qua đó cũng nhằm nâng cao được chất lượng hoạt động của Cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng.

II. KẾT QUẢ CHỦ YẾU ĐẠT ĐƯỢC:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh

a. Kết quả nổi bật đạt được trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính được giao theo chức năng, nhiệm vụ phụ trách của ngành xây dựng

- Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật: tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật ngành xây dựng năm 2018 và tiến hành rà soát 26 văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ban hành do Sở Xây

dựng tham mưu giai đoạn 2014-2018. Qua kiểm tra, rà soát các Nghị quyết thuộc lĩnh vực xây dựng, Sở Xây dựng phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp kiến nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đề bãi bỏ 06 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh liên quan đến ngành xây dựng đã hết hiệu lực, cũng như không còn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Công tác cải cách TTHC: Thực hiện cải cách thủ tục hành chính (giảm thời gian cấp giấy phép xây dựng: Đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng của “Doanh nghiệp”: là 07 ngày làm việc, nhà ở riêng lẻ và các công trình xây dựng khác là 11 ngày làm việc, giảm 04 ngày so với quy định. Tiếp tục duy trì việc tiếp nhận hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng nếu có điều chỉnh không đáng kể thì bộ phận thụ lý vẫn tiếp tục xử lý và đề nghị cá nhân, tổ chức điều chỉnh ngay trong quá trình kiểm tra thực địa. Việc điều chỉnh này không tính thêm vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

- Công tác cải cách tổ chức bộ máy: Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy tại Sở Xây dựng theo cơ cấu và biên chế của Sở Xây dựng với 33 biên chế có mặt. Hoạt động trong Ban giám đốc hiện hành gồm 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc được ổn định, lập thủ tục chuyển công tác cho 03 đồng chí, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 03 đồng chí và lập thủ tục 01 đồng chí nghỉ hưu theo quy định.

- Tình hình thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý theo quy định: Trong năm đã tổ chức 01 đợt kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật trong lĩnh vực xây dựng tại Ủy ban nhân dân, Phòng Kinh tế và Hạ tầng của 05 huyện (Mỹ Tú, Châu Thành, Thạnh Trị, Long Phú và Mỹ Xuyên), tỉnh Sóc Trăng. Qua kiểm tra đã kiến nghị địa phương tăng cường hơn nữa công tác quản lý trật tự xây dựng, đồng thời chấn chỉnh một số sai sót trong công tác cấp phép xây dựng, thẩm định hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật, ... để làm tốt hơn nữa nhiệm vụ trong thời gian tới.

- Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

+ Tình hình tuyển dụng, phân công, bố trí, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP: Vấn đề này, Sở Xây dựng luôn quan tâm và thực hiện đúng theo Quy định tại 24/2010/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

+ Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong năm 2019: được thực hiện theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức giai đoạn 2016 – 2020 của Sở Xây dựng.

- Cải cách tài chính công: Thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005. Mức độ công khai, minh bạch về quản lý ngân sách, thu chi tài chính được Sở Xây dựng đặc biệt quan tâm, chỉ đạo bộ phận kế toán thực hiện

nghiêm các quy định về quản lý ngân sách, thu chi tài chính. Đồng thời tự kiểm tra nội bộ về tình hình thực hiện thu, quản lý và thực hiện bàn giao theo đúng quy định.

- Hiện đại hóa nền hành chính:

+ Tình hình ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở Xây dựng được đẩy mạnh, nổi bật là: Sở Xây dựng đã ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019 và tiến hành áp dụng Chữ ký số đã tích hợp trên phần mềm vpd.tsoxaydung.soctrang.gov.vn.

+ Áp dụng ISO trong hoạt động của Sở Xây dựng cũng được quan tâm: Triển khai việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn 9001:2015

+ Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông: được đảm bảo đúng quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính có hiệu lực. Cũng như phối hợp tốt với Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh trong việc giải quyết thủ tục hành chính ngành xây dựng.

2. Đối với báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của sở ngành

T T	Nội dung	Họ tên	Chức vụ	Email/điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách cải cách hành chính	Đ/c Phạm Anh Minh	Giám đốc	paminh@soctrang.gov.vn ĐT: 0913.786.786
2	Công chức phụ trách tham mưu cải cách hành chính	Bùi Tấn Thông	Phó Chánh Văn phòng	btthong@soctrang.gov.vn ĐT: 0909440000
3	Công chức tham mưu công nghệ thông tin	Cao Trường Thọ	Nhân viên	cttho@soctrang.gov.vn ĐT: 0907290092
4	Công chức phụ trách bộ phận một cửa 1	Lê Thị Ngọc Nhi	Thanh tra viên	lenhist@gmail.com ĐT: 0915992066

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

- Qua quá trình triển khai văn phòng điện tử, Sở Xây dựng nhận thấy một số bất cập và thiếu tiện ích của phần mềm như (thiếu phần hiển thị xem trước của văn

bản, nơi nhận văn bản chưa hoàn chỉnh, file tạm, danh mục nơi ban hành và nơi nhận chưa đầy đủ, phân nhóm chưa phù hợp, cần đồng bộ và thống nhất trên toàn hệ thống, việc thực hiện gửi nhận văn bản điện tử còn xảy ra lỗi, nơi nhận không nhận được văn bản...). Chưa hoàn thiện, chưa đáp ứng việc thực hiện gửi nhận văn bản điện tử theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Việc thực hiện Parindex còn gặp nhiều lúng túng do phần mềm chưa đồng bộ và thiếu thông suốt.

- Hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu cho công tác quản lý nhà nước (hộp thư điện tử dung lượng thấp, cổng thông tin điện tử được trang bị thiếu tính tiện ích (công cụ tìm kiếm, phiếu khảo sát điện tử...)).

IV. KIẾN NGHỊ

- Kiến nghị Sở Nội vụ phối hợp cùng Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Sở Khoa học Công nghệ nghiên cứu thực hiện 01 lần/năm việc lấy ý kiến cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính và thái độ phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Đề nghị Gộp mẫu báo cáo tại phụ lục này từ mẫu 12 vào mẫu 5B.

- Sở Thông tin và Truyền thông nâng cấp dung lượng, các tiện ích của hộp thư điện tử cổng thông tin điện tử và bổ sung chức năng thống kê của một cửa điện tử. Khắc phục và tối ưu hệ thống văn phòng điện tử.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

1. Cải cách thể chế:

Theo dõi, kịp thời kiến nghị Trung ương, bộ ngành về hệ thống thể chế quản lý nhà nước ngành xây dựng đang còn bất cập, chồng chéo. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra xây dựng, nhất là công tác kiểm tra việc thực hiện phân cấp quản lý ngành xây dựng tại các địa phương.

Tăng cường công tác pháp chế và thường xuyên theo dõi, rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính:

Rà soát, nâng cao chất lượng thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực quản lý của Sở Xây dựng nhất là thủ tục hành chính liên quan tới người dân và doanh nghiệp.

Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

3. Cải cách tổ chức bộ máy:

Tiếp tục thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn của Sở Xây dựng. Ổn định bộ máy hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

Tiếp tục triển khai Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế và theo Quyết định số 1150/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của UBND tỉnh.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức:

Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị, có trình độ, năng lực và thái độ ân cần, lịch sự trong thực thi công vụ, góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành và theo nhiệm vụ được phân công.

Theo dõi tạo điều kiện để các công chức, viên chức đang theo học các khóa đào tạo dài hạn, ngắn hạn.

5. Cải cách tài chính công:

Tăng cường quản lý tài chính chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích hiệu quả. Thực hiện đúng, đủ theo quy chế chi tiêu nội bộ

Theo dõi chặt chẽ việc thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc sở đúng quy định.

6. Hiện đại hóa hành chính:

Thực hiện áp dụng ứng dụng công nghệ thông tin theo Kế hoạch đã đề ra. Tăng cường việc trao đổi văn bản, trao đổi công việc qua mạng, qua hộp thư điện tử.

Tiếp tục duy trì việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015 tại Sở Xây dựng.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quản lý xây dựng, góp phần nâng cao hiệu quả công cuộc thực hành tiết kiệm chống lãng phí của tỉnh. Tuyên truyền việc tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công tại Sở Xây dựng.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính:

Chỉ đạo và đôn đốc các phòng, đơn vị, công chức thực hiện đầy đủ các nội dung của kế hoạch CCHC, tuyên truyền CCHC, hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính...

Thực hiện Bản Cam kết ngày 10 tháng 5 năm 2017 về cam kết trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách thủ tục hành chính, cải cách môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh Sóc Trăng từ nay đến năm 2020

Thường xuyên theo dõi tác phong, thái độ phục vụ của công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Xây dựng.

Thông qua các cuộc họp giao ban, họp chi bộ lồng ghép việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản, kế hoạch về cải cách hành chính năm 2020 cho tập thể Sở Xây dựng.

Biểu mẫu 1B
Thống kê số liệu về công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính
sở, ban ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND cấp huyện

STT	Nội dung thống kê ¹	Số đơn vị kiểm tra tổng số cơ quan, đơn vị		Số vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	Số vấn đề chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý
		Phòng ban	Đơn vị trực thuộc/UBND cấp xã			
1	Kiểm tra công tác CCHC	06/06		00	00	00
2	Kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước					
3	Kiểm tra thực hiện việc áp dụng Hệ thống chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001: 2008	-				
4	Kiểm tra việc theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính	-				
5	Kiểm tra một số nội dung khác (theo dõi thi hành pháp luật,...)	-				

¹ Từng nội dung kiểm tra, đơn vị phải đánh giá sơ bộ kết quả kiểm tra gồm mặt được, chưa được, đồng thời gửi kèm kế hoạch, báo cáo. Nội dung đánh giá sẽ nêu tại phần ghi chú này.

Biểu mẫu 2B
Thống kê số liệu về công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh

STT	Nội dung thống kê	Tổng số	Ghi chú
1	Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND, UBND	00	
-	Số VBQPPL đã được ban hành trong kỳ báo cáo	00	
-	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ đã đề ra	00	
-	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	00	
2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL	00	
-	Số văn bản đã kiểm tra theo thẩm quyền	00	
-	Số văn bản phát hiện trái pháp luật	00	
-	Số văn bản trái pháp luật đã được xử lý	00	
-	Số văn bản trái pháp luật chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo	00	
3	Rà soát VBQPPL	06	
-	Số VBQPPL phải rà soát trong kỳ báo cáo	26	
-	Số văn bản được đề nghị xử lý sau rà soát	06	Phối hợp Sở Tư pháp Trình UBND tỉnh kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh bãi bỏ 06 Nghị quyết liên quan đến ngành xây dựng.
-	Số văn bản đã được xử lý sau rà soát	00	
-	Số VBQPPL chưa xử lý xong của kỳ báo cáo trước đã được xử lý	00	

Biểu mẫu 3B
Thống kê số liệu về công tác kiểm soát TTHC tại các đơn vị, địa phương

STT	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
1	Kế hoạch rà soát TTHC	Có	Kế hoạch số 118/KH-SXD ngày 23/01/2018 về hoạt động kiểm soát TTHC năm 2018 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng
2	Số lượng TTHC đã công khai tại Bảng niêm yết TTHC ²	39	
3	Số lượng TTHC đã đăng tải công khai trên Trang thông tin/Trang một cửa điện tử ³	39	
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận PAKN	Có	
5	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	00	
6	Số lượng ý kiến đã giải quyết	00	

² UBND cấp huyện báo cụ thể số lượng TTHC đã công khai tại Bảng niêm yết TTHC của cấp huyện và từng xã, phường, thị trấn

³ UBND cấp huyện báo cụ thể số lượng TTHC đã đăng tải công khai của cấp huyện và từng xã, phường, thị trấn

Biểu mẫu 4B

Thống kê số liệu về số lượng TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của từng sở, ban ngành, đơn vị tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang ⁴	Số TTHC liên thông dọc ⁵	
I	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của cơ quan tỉnh	39	39	39	0	39	0	0	0	Nêu quyết định công bố
1	Lĩnh vực Kinh doanh Bất động sản	4	4	4	0	4	0	0	0	Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng
2	Lĩnh vực Quy hoạch kiến trúc	3	3	3	0	3	0	0	0	
3	Lĩnh vực Nhà ở	9	9	9	0	9	0	0	0	
4	Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng	1	1	1	0	1	0	0	0	Quyết định số 2270/QĐ-UBND ngày 08/09/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng
5	Lĩnh vực Quản lý hoạt động xây dựng	16	11	11	0	11	0	0	0	
6	Lĩnh vực Quy hoạch	5	5	5	0	5	0	0	0	Quyết định số 410/QĐHC-

⁴ Liên thông giữa các cơ quan hành chính cùng cấp trong giải quyết TTHC.

⁵ Liên thông giữa các cấp hành chính khác nhau trong giải quyết TTHC.

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang ⁴	Số TTHC liên thông dọc ⁵	
	<i>xây dựng</i>								<i>CTUBND ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng</i>	
6	LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ	<i>01</i>	<i>01</i>	<i>01</i>	<i>0</i>	<i>01</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>Quyết định số 363/QĐHC-CTUBND ngày 03 tháng 5 năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng</i>	

Biểu mẫu 5B

**Thống kê kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp Sở Xây dựng
Từ ngày 01/01/2019 đến 15/11/2019**

STT	Cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC	Số hồ sơ đã tiếp nhận			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng hạn	Trả quá hạn ⁶	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn ⁷	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)	(10)	(11)	(12)
I	<i>TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan tỉnh</i>	769	0	769	698	698	0	71	71	0	
Tổng số = (I) + (II)		769	0	769	698	698	0	71	71	0	

⁶ Nêu rõ tại đây tên, lĩnh vực TTHC giải quyết trễ hạn và nguyên nhân trễ hạn

⁷ Nêu rõ tại đây tên, lĩnh vực TTHC giải quyết trễ hạn và nguyên nhân trễ hạn

Biểu mẫu 6B

Thống kê số liệu về tổ chức bộ máy, biên chế hành chính tại sở ban ngành, UBND cấp huyện

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng phòng chuyên môn/đơn vị trực thuộc ⁸		Số lượng lãnh đạo cấp sở/UBND cấp huyện				Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương/UBND cấp xã				Số lượng biên chế hành chính		Thực hiện tinh giản biên chế		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại ⁹		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại ¹⁰		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Số lượng theo Kế hoạch năm	Đã tinh giản	
						Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn ¹¹			Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn ¹²					
I	Các cơ quan tỉnh	08	00	03	-01	03		20	-02	03	00	34	-03	00	00	
Tổng số = (I) + (II) + (III)																

⁸ Nêu lý do tăng, giảm (do sắp xếp, thành lập mới, giải thể,...)

⁹ Thống kê chi tiết tại đây bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm mới, bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm lại

¹⁰ Thống kê chi tiết tại đây bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm mới, bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm lại

¹¹ Nêu rõ thiếu chuẩn nào

¹² Nêu rõ thiếu chuẩn nào

Biểu mẫu 7B

Thống kê số liệu về CBCCVC tại từng sở ban ngành, UBND cấp huyện

STT	Cơ quan, đơn vị	Số CBCCVC hiện có mặt		Số đạt chuẩn theo tiêu chuẩn chức danh, VTVL	Số lượng ¹³ CBCCVC được đào tạo, bồi dưỡng			Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác		Tuyển dụng			Tình hình xử lý kỷ luật CBCCVC		Điều động, chuyển công tác CB CC VC ¹⁴	Nâng lương theo thâm quyền	
		Biên chế	HD chuyên môn		Đào tạo ¹⁵	Bồi dưỡng nghiệp vụ ¹⁶	Có KH tuyển dụng	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Kết quả thực hiện	Có KH tuyển dụng	Kết quả tuyển dụng ¹⁷	Không qua thi/tuyển đặc cách	Mức khiển trách	Từ mức cảnh cáo trở lên ¹⁸		TX ¹⁹	TH ²⁰
I	<i>Các cơ quan tỉnh</i>	33	00	34	Đã đào tạo 02 thạc sỹ	Trên 30 lượt	Chưa			00	00	00	00	00	03	00	00

¹³ Thống kê số lượng, không thống kê số lượt được đào tạo, bồi dưỡng

¹⁴ Thống kê chi tiết tại đây

¹⁵ Thống kê rõ tại đây có bao nhiêu CBCCVC được cử học tiến sĩ, thạc sĩ, CK1, CK2, đại học,...

¹⁶ Thống kê rõ tại đây có bao nhiêu CBCCVC tham gia bồi dưỡng theo từng chuyên đề

¹⁷ Thống kê đơn vị chấp hành quy định về tuyển dụng CC, VC/tổng số đơn vị thực hiện tuyển dụng

¹⁸ Thống kê rõ tại đây bao nhiêu CBCCVC bị xử lý kỷ luật ở từng mức độ

¹⁹ Thường xuyên

²⁰ Trước hạn

Biểu mẫu 8B
**Thống kê số liệu về triển khai chính sách cải cách công chức,
 công vụ tại các đơn vị, địa phương**

STT	Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
1	Số cơ quan hành chính đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của công chức	01	
2	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự (chưa tự chủ) đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	-	
3	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt danh mục vị trí việc làm của viên chức	02	
4	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức		
5	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	02	

Biểu mẫu 9B

Thống kê số liệu về cải cách tài chính công tại sở ngành, UBND cấp huyện

STT	Nội dung thống kê	Số lượng đơn vị		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+)/ giảm (-) so với năm trước	
1	Số cơ quan hành chính thuộc và trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	00	00	Ghi rõ số đơn vị đã triển khai/tổng số đơn vị
2	Về số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ.	02	00	
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	00	00	
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	02	00	
-	Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	00	00	
-	Số đơn vị được nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	00	00	

Biểu mẫu 10B

Thống kê số liệu về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại các sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện

STT	Cơ quan, đơn vị	Trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4				Ghi chú
		Tổng số văn bản đi	Trong đó			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			
			Số văn bản giấy	Số văn bản điện tử	Số văn bản phát hành VB giấy + điện tử		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính	
<i>I</i>	<i>Cơ quan cấp tỉnh</i>	<i>2230</i>	<i>2226</i>	<i>1157</i>	<i>1153</i>	<i>6</i>	<i>262</i>	<i>262</i>	<i>0</i>	<i>1</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	
	Tổng	2230	2226	1157	1153		262	262	0	1	0	0	0	

Biểu mẫu 11B
Thống kê số liệu về kết quả triển khai dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) tại Sở Xây dựng

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ BCCI	Số lượng TTHC có phát sinh sử dụng dịch vụ BCCI trong kỳ báo cáo		Ghi chú
			Số TTHC tiếp nhận	Số TTHC trả kết quả	
<i>I</i>	<i>Sở Xây dựng</i>	13	0	0	
	Tổng (I) + (II) + (III)	13	0	0	

Biểu mẫu 12
Thống kê tình hình **cập nhật thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa
 điện tử lúc 7h30' ngày 15/11/2019**

STT	Nội dung thống kê ²¹	Số lượng			Ghi chú
		Tiếp nhận	Giải quyết đúng hạn	Giải quyết trễ hạn	
I	Cấp tỉnh				
1	Sở Xây dựng	Lũy kế 769	698	0	Còn trong hạn giải quyết 71

²¹ Ghi rõ thời gian kiểm tra, thống kê trên hệ thống

Biểu mẫu 13B

Thống kê số liệu về xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2008 tại sở, ngành. UBND cấp huyện

STT	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
I	Xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống		
1	Công bố áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO	03	
2	Thực hiện đúng quy định trong ISO	03	
II	Duy trì, cải tiến hệ thống		
1	Thực hiện công bố lại ISO	Có	- Có công bố tại quyết định số 95/QĐ-SXD ngày 15/11/2018 của Sở Xây dựng.
2	Thực hiện đánh giá nội bộ	Có	
3	Thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có	
4	Cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống quản lý chất lượng	Thường xuyên	
5	Nội dung khác		

Biểu mẫu 14
Thống kê tình hình tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo
của Sở Xây dựng

STT	Nội dung thống kê	Số lượng					Ghi chú ²²
		Tiếp nhận			Giải quyết đúng hạn theo quy định	Giải quyết trễ hạn	
		Tổng	Thuộc thẩm quyền	Không thuộc thẩm quyền giải quyết ²³			
I	Cấp tỉnh	20	03	17 (trong đó: đã chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết: 07 đơn; trả lại đơn và hướng dẫn: 10 đơn; lưu theo dõi do trùng đơn: 01 đơn)	03	0	tỷ lệ giải quyết xong, đạt 100%.

²² Nêu rõ lý do giải quyết kéo dài hoặc chưa giải quyết

²³ Đã chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền bao nhiêu trường hợp

PHỤ LỤC

Đánh giá tiến độ thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của Sở Xây dựng
(Ban hành kèm theo Công văn số /SXD-VP ngày tháng 11 năm 2019
của Sở Xây dựng).

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
Cải cách thể chế	1. Xây dựng kế hoạch hoạt động Pháp chế, lồng ghép nội dung rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh	Đã ban hành Kế hoạch số 63/KH-SXD ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Sở Xây dựng.	- Văn phòng Sở Xây dựng - Các phòng chuyên môn	- Sở Tư pháp - Các sở, ban ngành, UBND các huyện	Đã hoàn thành
	2. Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh	Đã ban hành Kế hoạch số 220/KH-SXD ngày 13 tháng 02 năm 2019 của Sở Xây dựng.	Văn phòng Sở Xây dựng	- Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện - Các phòng chuyên môn, Sở Xây dựng	Đã hoàn thành
Cải cách thủ tục hành chính	1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm soát, rà soát thủ tục hành chính năm 2019	Đã ban hành Kế hoạch số 219/KH-SXD ngày 13 tháng 02 năm 2019 của Sở Xây dựng.	Văn phòng Sở Xây dựng	- Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện - Các phòng chuyên môn, Sở Xây dựng	Đã hoàn thành
	2. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015	- Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng Sở Xây dựng	- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Xây dựng	Trong năm 2019

	của Thủ tướng Chính phủ				
Cải cách tổ chức bộ máy	1. Sắp xếp tổ chức và ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của Sở Xây dựng	- Quyết định của UBND tỉnh	Sở Xây dựng	Khi có yêu cầu của Sở Nội vụ và hướng dẫn của Trung ương	Trong năm 2019
	2. Phối hợp triển khai vận hành Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Đang phối hợp triển khai	Văn phòng Sở Xây dựng	- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Xây dựng - Trung tâm phục vụ HC công	Thường xuyên
Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	1. Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2017-2020 của Sở Xây dựng	- Quyết định - Báo cáo	Văn phòng Sở Xây dựng	- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Xây dựng	Trong năm 2019
	2. Tiếp tục triển khai đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định 56/2015/NĐ-CP và Nghị định 88/2017/NĐ-CP	- Báo cáo kết quả	Văn phòng Sở Xây dựng	- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Xây dựng	Trong năm 2019
Cải cách tài chính công	1. Tiếp tục thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính và Nghị định số 117/2013/NĐ-	- Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng Sở Xây dựng	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Xây dựng	Trong năm 2019

	CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.				
	2. Triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.	- Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng Sở Xây dựng	Trung tâm Quy hoạch xây dựng và Trung tâm kiểm định xây dựng thuộc Sở Xây dựng	Trong năm 2019
Hiện đại hóa nền hành chính	1. Ban hành và triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ công nghệ trong hoạt động của Sở Xây dựng năm 2019	Đã ban hành Kế hoạch số 227/KH-SXD ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Sở Xây dựng.	Văn phòng Sở Xây dựng	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Xây dựng	Đã ban hành và đang triển khai thực hiện
	2. Triển khai áp dụng phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC năm 2019	- Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng Sở Xây dựng	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Xây dựng	Đã áp dụng thông qua báo cáo điện tử
	3. Duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015	Đang triển khai	Văn phòng Sở Xây dựng	- Sở KHCN - Các phòng chuyên môn.	Đã đưa vào áp dụng
Công tác chỉ đạo điều hành	1. Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 tại Sở Xây dựng	Đang triển khai	Văn phòng Sở Xây dựng	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Xây dựng	Dự kiến hoàn thành trong tháng 12/2019

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2019 tại Sở Xây dựng	Đã ban hành Kế hoạch số 259/KH-SXD ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Sở Xây dựng.	Văn phòng Sở Xây dựng	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Xây dựng	Đã ban hành	
3. Tiếp tục thực hiện Bản Cam kết cải cách thủ tục hành chính đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp	Báo cáo	Văn phòng Sở Xây dựng	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Xây dựng	Trong năm 2019	
4. Tổ chức kiểm tra cải cách hành chính tại các phòng, đơn vị thuộc Sở Xây dựng	- Kế hoạch - Biên bản	Văn phòng Sở Xây dựng	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Xây dựng	Đã ban	

Tổng gồm 17 nhiệm vụ: đã thực hiện 14 nhiệm vụ, đang triển khai 03 nhiệm vụ còn lại là các công tác cần có lũy kế của các tháng, quý tiếp theo.